

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình bố trí dân cư vùng thiên tai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 5668/BNN-KTHT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 4353/UBND-KT ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2058/TTr-SNN ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện chương trình bố trí dân cư vùng Thiên tai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện chương trình bố trí dân cư vùng thiên tai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Đối với hộ gia đình, cá nhân đã thực hiện di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai giai đoạn 2016 - 2020 thì thực hiện Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 (theo Công văn số

4353/BNN-KTHT ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục triển khai thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã, Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT(KT-Trọng). 05.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan



KẾ HOẠCH

**Thực hiện chương trình bố trí dân cư vùng thiên tai, giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3150/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện việc bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ người dân tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện bố trí ổn định dân cư cho 611 hộ tại các vùng thiên tai (sạt lở bờ sông, kênh, rạch, sụt lún đất, ngập lụt, nước dâng).

(Đính kèm phụ lục 1, phụ lục 2)

b) Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành việc bố trí ổn định dân cư cho các hộ gia đình tại các vùng thiên tai trên địa bàn Thành phố; ổn định đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân sau khi bố trí ổn định dân cư.

c) Đến năm 2030, tiếp tục rà soát và triển khai thực hiện bố trí ổn định dân cư khi có trường hợp phát sinh mới.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Kế hoạch thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Thành phố tại vùng thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng).

2. Đối tượng

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân đã thực hiện di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai giai đoạn 2016 - 2020 thì thực hiện Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố

Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 (theo Công văn số 4353/BNN-KTHT ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục triển khai thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư)

c) Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về quy hoạch, kế hoạch

a) Rà soát nội dung bố trí ổn định dân cư phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan, đáp ứng yêu cầu về đất ở, đất sản xuất, nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với phong tục tập quán của người dân từng vùng, từng địa phương và phát triển bền vững.

b) Lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư theo hướng dẫn tại Công văn số 5668/BNN-KTHT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành có liên quan. Có kế hoạch cụ thể để bố trí dân cư, sớm đưa dân đến sinh sống, ổn định lâu dài theo thứ tự ưu tiên: nơi có nguy cơ cao về thiên tai được bố trí thực hiện trước nhằm hạn chế đến thiểu hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

c) Xác định mục tiêu số hộ bố trí ổn định hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng huy động nguồn vốn và tổ chức thực hiện tại địa phương trong từng giai đoạn.

2. Bố trí đất ở, nhà ở, đất sản xuất, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu.

a) Bố trí đất ở, nhà ở, đất sản xuất

Căn cứ quy định của pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện có liên quan thực hiện giao đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí ổn định dân cư, đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với các hộ gia đình, cá nhân theo quy định hiện hành.

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu

Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí ổn định dân cư tập trung theo dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư được duyệt, bao gồm các hạng mục: Bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có); san lấp mặt bằng đất ở tại điểm tái định cư; khai hoang đất sản xuất (đối với khai hoang tập trung); đường giao thông (nội vùng dự án và đường nối điểm dân cư mới đến tuyến giao thông gần nhất); thủy lợi, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư bố trí ổn định

dân cư theo quy định Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

c) Hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Kế hoạch: hỗ trợ di chuyển người và tài sản

- Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất tại điểm e khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 thì thực hiện hỗ trợ chi phí di dời theo quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 23, Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Trường hợp địa phương không có quỹ nhà tạm cư và chưa có quỹ nhà tái định cư để bố trí, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ chi phí tạm cư theo quy định tại Điều 3, 4, Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về mức hỗ trợ chi phí thuê nhà ở tạm cư cho hộ gia đình, cá nhân trong thời gian chờ bố trí nhà ở, đất ở tái định cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

- Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do thiên tai được hỗ trợ di dời theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về chính sách và mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

- Hộ gia đình, cá nhân phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai được xem xét hỗ trợ chi phí di dời theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện có liên quan, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Ngoài ra, các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Kế hoạch được hưởng các chính sách hỗ trợ trực tiếp khác theo quy định hiện hành.

d) Hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép

Xây mới hoặc nâng cấp lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình điện sinh hoạt, công trình cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác theo quy định hiện hành. Các hạng mục công trình được lựa chọn để nâng cấp hoặc đầu tư mới theo thứ tự ưu tiên, có sự tham gia của cộng đồng người dân sở tại. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các phương án bố trí dân cư xen ghép theo quy định Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Phát triển sản xuất

a) Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tại các vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai; vận động các hộ gia đình, cá nhân tham gia vào các tổ hợp tác, hợp tác xã, khuyến khích phát triển liên kết, hợp tác và tiêu thụ sản phẩm.

b) Ưu tiên hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực bố trí dân cư được tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Chương trình Khuyến nông, Chương trình Khuyến công, Chương trình Xúc tiến thương mại của Thành phố để phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

c) Tạo điều kiện hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực bố trí dân cư được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất từ Ngân hàng Chính sách xã hội (cho vay giải quyết việc làm; cho vay hỗ trợ giảm nghèo; cho vay từ Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố - gọi tắt là Quỹ 34)¹; từ Liên minh Hợp tác xã Thành phố (Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã – gọi tắt là Quỹ CCM); từ Hội Nông dân Thành phố (Quỹ hỗ trợ nông dân); từ Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố (Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế).

4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm

Hỗ trợ đào tạo nghề theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và các văn bản hiện hành có liên quan, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ gia đình được bố trí đến vùng dự án bố trí ổn định dân cư, đặc biệt với những hộ không bảo đảm quỹ đất sản xuất nông nghiệp để ổn định đời sống.

5. Về tuyên truyền vận động

Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội và cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

6. Nâng cao năng lực quản lý, thực hiện

- Bố trí cán bộ đầu mối làm công tác bố trí dân cư tại địa phương
- Tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về bố trí ổn định dân cư do Bộ, ngành tổ chức thực hiện.

IV. KINH PHÍ, NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

¹ Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại “quỹ hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố” thành “quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố”.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với sở, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Rà soát, tổng hợp các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư do các địa phương đề xuất, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

- Thông tin, tuyên truyền về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề cho các địa phương có đối tượng bố trí ổn định dân cư, sớm ổn định cuộc sống.

- Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm cho các địa phương có đối tượng bố trí ổn định dân cư.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tổ chức quản lý và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố để thực hiện các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư trên địa bàn Thành phố (bao gồm các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020) theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối vốn của Thành phố thực hiện.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

3. Sở Tài chính

- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng để các chủ đầu tư có cơ sở triển khai thực hiện các dự án bố trí ổn định dân cư trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xây dựng phương án giá đất trình Hội đồng Thẩm định giá đất Thành phố thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện liên quan rà soát, bố trí đủ quỹ đất thực hiện bố trí

dân cư đảm bảo nhu cầu sử dụng đất ở, đất sản xuất phục vụ cho các hộ dân tái định cư, các công trình cơ sở hạ tầng.

- Chủ trì hướng dẫn và giải quyết nhanh các thủ tục giao đất, miễn, giảm tiền sử dụng đất cho các hộ di dời theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ gia đình được bố trí đến vùng dự án bố trí ổn định dân cư

6. Các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Y tế, Giáo dục, Thông tin và Truyền thông

Căn cứ nhu cầu đề xuất hỗ trợ của địa phương (y tế, xây dựng, đường giao thông,...), tại các dự án, phương án di dời bố trí dân cư, xem xét, thẩm định gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

7. Liên minh Hợp tác xã Thành phố

Tạo điều kiện hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực bố trí dân cư và vùng có nguy cơ thiên tai được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất từ Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã.

8. Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố

Tạo điều kiện hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực bố trí dân cư và vùng có nguy cơ thiên tai được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội để phục vụ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, ổn định đời sống.

9. Đề nghị Hội Nông dân Thành phố; Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

Tạo điều kiện hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực bố trí dân cư được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất từ Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố; Quỹ hỗ trợ nông dân; Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể Thành phố

Tăng cường, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia cùng chính quyền thực hiện bố trí ổn định dân cư theo kế hoạch, để đảm bảo ổn định người dân vùng thiên tai, tránh được những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

11. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện có liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Rà soát quy hoạch, lập các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân tuyên truyền đến với người dân ở khu vực có nguy cơ sạt lở cao trong mùa mưa bão; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các dự án, phương án bố trí dân cư phòng tránh thiên tai cụ thể trên địa bàn.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất; phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm; hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; mô hình, dự án phát triển sản xuất; chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ phát triển ngành nghề, đào tạo nghề nông thôn; chương trình OCOP; chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chủ động đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng di dời (nếu có) gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành các cơ chế, chính sách chưa được Trung ương và Thành phố ban hành, góp phần hỗ trợ thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm và giai đoạn 2021 -2025 (trước ngày 01 tháng 12 hàng năm) gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân vùng thiên tai giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố. Yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chỉ đạo, giải quyết./.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ chủ yếu triển khai Chương trình hành động số 41-CTrHĐ/TU ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Thành ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **3150** /QĐ-UBND ngày **31** tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN				
1	Triển khai hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và bảo vệ an toàn vùng hạ du đập, hồ chứa nước trong tình hình mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Thường xuyên
2	Chỉ đạo cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và bảo vệ an toàn vùng hạ du đập, hồ chứa nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN NƯỚC, BẢO VỆ AN TOÀN VÙNG HẠ DU ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC				
3	Rà soát điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố, các cơ chế, chính sách liên quan đến bảo đảm an ninh, an toàn nguồn nước và bảo vệ an toàn vùng hạ du đập, hồ chứa nước, giá nước; ưu tiên đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành kết cấu hạ tầng ngành nước	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Tài chính (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Thường xuyên
4	Rà soát, hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về nguồn nước, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ ngành	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2024
III. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUY HOẠCH, ĐIỀU TRA CƠ BẢN				
5	Hoàn thành việc lập, phê duyệt các Chương trình, Đề án, Phương án có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành gắn với đảm bảo an ninh nguồn nước và bảo vệ an toàn vùng hạ du đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	2023-2024

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá về năng lực kết cấu hạ tầng ngành nước, trữ lượng, chất lượng nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	2023-2025
7	Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu Thành phố về nguồn nước bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo
IV. NÂNG CAO NĂNG LỰC TÍCH TRỮ, ĐIỀU HÒA, PHÂN PHỐI NGUỒN NƯỚC, TIÊU THOÁT NƯỚC				
8	Đầu tư xây dựng các công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ phù hợp với điều kiện nguồn nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Thường xuyên
10	Nghiên cứu, sử dụng cây trồng, vật nuôi thích ứng với điều kiện tác động của biến đổi khí hậu, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Thường xuyên
11	Đầu tư hiện đại hóa vận hành hệ thống công trình thủy lợi; thực hiện giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, tạo bổ sung nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo
12	Đầu tư xây dựng ao, hồ chứa nhỏ phân tán tại vùng khan hiếm nước, thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước xâm nhập mặn; hệ thống kết nối, liên kết nguồn nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
13	Điều hòa phân phối nguồn nước trên địa bàn Thành phố, liên vùng, liên quận – huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Thường xuyên
14	Đầu tư xây dựng các công trình ngăn mặn, giữ ngọt, ứng phó với tác động nước biển dâng kết hợp giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo
15	Xây dựng và triển khai Chương trình thoát nước và vệ sinh an toàn đô thị, khu dân cư tập trung	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo
16	Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển, mở rộng hồ điều hoà đa năng trong đô thị	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, BẢO ĐẢM AN TOÀN VÙNG HẠ DU ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC				
17	Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát vận hành an toàn công trình vùng hạ du đập, hồ chứa Dầu Tiếng - Phước Hòa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố	Năm 2023 và các năm tiếp theo
VI. TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, BẢO VỆ NGUỒN SINH THỦY, PHÒNG, CHỐNG Ô NHIỄM, SUY THOÁI, CẠN KIỆT NGUỒN NƯỚC				
18	Thực hiện các giải pháp kiểm soát nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
19	Bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy các hệ sinh thái ngập nước quan trọng	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Thường xuyên
20	Thực hiện giải pháp kiểm soát, phục hồi, bổ cập nước dưới đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Thường xuyên
VII. NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI LIÊN QUAN ĐẾN NƯỚC VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU				
21	Nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng, nhất là công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng, hệ thống điện, thông tin, đảm bảo an toàn, chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai bất lợi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
22	Nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, trạm thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát xâm nhập mặn, động đất, sóng thần; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai liên quan đến nước	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo
23	Đầu tư củng cố, nâng cấp đê sông, đê biển; thực hiện các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo
24	Thực hiện giải pháp phục hồi sông, kênh, rạch, hệ thống công trình thủy lợi bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng (theo lĩnh vực quản lý được phân công)	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Năm 2023 và các năm tiếp theo

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
25	Tăng cường quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông trên các sông lớn, nhất là trên sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu, sông Soài Rạp,... và vùng ven biển huyện Cần Giờ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Thường xuyên